

Số: 125/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị Anh T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 21/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: cháu Trần Đăng K, sinh ngày 08/01/2014.

Chị Nguyễn Thị Anh T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K. Anh Trần Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000

đồng (Hai triệu đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/4/2021.

Anh Trần Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng do hòa giải thành được giảm 50% là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Trần Văn Q đồng ý nộp. Số tiền án phí anh Q phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006655 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi